TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
22.06.2023 15:54:15 +07:00
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 22/06/2023 15:09:04

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG NGÃI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 943 /QĐ-UBND | *Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2023 của Sở Y tế

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 610/SYT-TCCB ngày 27/3/2023, Công văn số 716/SYT-TCCB ngày 06/4/2023 và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1053/SNV-TCBC ngày 16/6/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tinh giản biên chế năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2**. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả và tập hợp hồ sơ, lập danh sách, dự toán kinh phí chi trả cho đối tượng được tinh giản biên chế theo đúng quy định, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kinh phí chi trả cho các đối tượng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm XH tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, NC(Vi364).

**CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Minh**

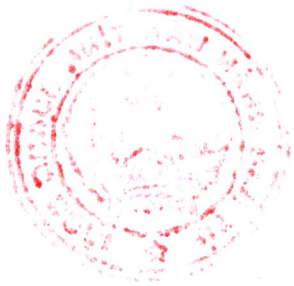

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# ĐỀ ÁN
## Thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 943 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

## Phần I
## ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TINH GIẢN BIÊN CHẾ

### I. Đặc điểm tình hình

**1.** Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế, bao gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình; sức khỏe sinh sản và công tác y tế khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

**2.** Hệ thống tổ chức bộ máy của Sở Y tế, gồm có: 06 Phòng chuyên môn thuộc Sở và 28 đơn vị trực thuộc Sở:

a) 06 Phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế gồm: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Tổ chức - Cán bộ, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Nghiệp vụ Dược.

b) 28 đơn vị trực thuộc, bao gồm:

- 02 Chi cục quản lý nhà nước chuyên ngành: Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Quảng Ngãi; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi.

- 26 đơn vị sự nghiệp (25 đơn vị sự nghiệp Y tế; 01 Trường Cao đẳng), gồm: 12 đơn vị sự nghiệp y tế tuyến tỉnh (bao gồm: các Bệnh viện Đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm chuyên khoa); 13 Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố; 01 Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm:

**- Tuyến tỉnh và Trường:** 13 đơn vị, cụ thể:

+ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;

+ Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi;

+ Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi;

+ Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi;

+ Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi;

+ Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm;
+ Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi;
+ Trung tâm Mắt tỉnh Quảng Ngãi;
+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi;
+ Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, MP,TP tỉnh Quảng Ngãi;
+ Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Quảng Ngãi;
+ Trung tâm Pháp Y tỉnh Quảng Ngãi;
+ Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm.

**- Tuyến huyện/thị xã/thành phố:** 13 đơn vị, cụ thể:

+ Trung tâm Y tế thị xã Đức Phổ;
+ Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức;
+ Trung tâm Y tế huyện Tư Nghĩa;
+ Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành;
+ Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi;
+ Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh;
+ Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn;
+ Trung tâm Y tế huyện Minh Long;
+ Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ;
+ Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng;
+ Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà;
+ Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây;
+ Trung tâm Y tế Quân dân y huyện Lý Sơn.

Ngoài ra, còn có: 02 Ban Quản lý Dự án trực thuộc Sở Y tế; 173 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn, Bệnh xá thuộc Trung tâm Y tế huyện/TX/TP và 02 Phòng Khám Đa khoa khu vực (Tịnh Bắc thuộc TTYT huyện Sơn Tịnh; Tịnh Khê thuộc TTYT thành phố Quảng Ngãi).

## II. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc tinh giản biên chế

### 1. Mục đích, yêu cầu

a) Tinh giản biên chế nhằm rà soát, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của tổ chức bộ máy, làm tiền đề cho việc đổi mới căn bản hệ thống hành chính nhà nước. Trên cơ sở đó rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Thực hiện mục tiêu từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo tính chuyên nghiệp của hoạt động chuyên môn.

c) Từ ngày 01/01/2021 trở đi, viên chức tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, Hộ sinh hạng IV, Kỹ thuật y hạng IV, Dược sĩ hạng IV. Viên chức có trình độ trung cấp đã được tuyển dụng và bổ nhiệm vào

chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, Hộ sinh hạng IV, Kỹ thuật y hạng IV, Dược sĩ hạng IV trước ngày 01/01/2021 phải chuẩn hóa để đạt trình độ cao đẳng đúng chuyên ngành tuyển dụng chậm nhất trước ngày 01/01/2025. Trường hợp viên chức được cử đi học tập để đạt trình độ cao đẳng mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức báo cáo cơ quan, đơn vị quản lý viên chức xem xét bố trí lại công tác khác hoặc thực hiện tinh giản biên chế.

**2. Nguyên tắc tinh giản biên chế**

a) Phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế.

b) Phải được tiến hành trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

d) Phải bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

đ) Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

## Phần II
## CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

- Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

- Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định 1436/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Y tế;

- Công văn số 4126/BNV-TCBC ngày 24/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc xác định độ tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

## Phần III
## TINH GIẢN BIÊN CHẾ

### I. Thực trạng biên chế, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, viên chức hiện nay

#### 1. Về thực trạng biên chế, số lượng người làm việc

*a) Biên chế công chức tại cơ quan hành chính*

Tổng số biên chế công chức hành chính được giao năm 2023: 54 biên chế. Trong đó: Sở Y tế 31, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình 11, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm 12.

Tổng số biên chế công chức hành chính, Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, 161/2018/NĐ-CP có mặt tại thời điểm ngày 30/01/2023: 57 người, trong đó:

- Biên chế công chức: 51 người (Sở Y tế 30, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình 11, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm 10).

- Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, 161/2018/NĐ-CP: 06 người.

*b) Số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế:*

* Tổng số lượng người làm việc được giao, phê duyệt năm 2023: 5.091 người, trong đó:

- Tổng số lượng người làm việc giao cho các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 3.241 biên chế.

- Tổng số lượng người làm việc được phê duyệt theo Đề án vị trí việc làm cho 04 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên[(1)]: 1.850 người.

* Tổng số lượng người làm việc có mặt có mặt tại thời điểm ngày 31/01/2023: 4.906 người, cụ thể:

- Viên chức: 3.977 người (gồm: 2.937 người tại các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị do NSNN đảm bảo; 1.040 người tại 04 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên).

- Hợp đồng lao động chuyên môn ngắn hạn: 720 người.

---

[(1)] Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm.

- Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2019/NĐ-CP: 209 người.

**2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ**

*a) Khối hành chính:*

* Tổng số biên chế công chức hiện có: 51 biên chế, trong đó:

- Bác sĩ: 13 công chức *(02 Bác sĩ CKII; 06 Thạc sĩ Y khoa và Bác sĩ CKI; 05 Bác sĩ)*, chiếm tỷ lệ 25,5% tổng số.

- Dược sĩ: 06 công chức *(05 Dược sĩ CKI; 01 Dược sĩ)*, chiếm tỷ lệ 11,8% tổng số.

- Thạc sĩ Y tế công cộng: 03 công chức, chiếm tỷ lệ 5,9% tổng số.

- Công chức chuyên ngành khác *(không phải chuyên ngành y tế)*: 29 công chức *(08 Sau Đại học; 20 Đại học; 01 Cao đẳng)*, chiếm tỷ lệ 56,9% tổng số.

* Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 06 người *(phần lớn có trình độ THPT, sơ cấp chuyên ngành lái xe, nghiệp vụ bảo vệ).*

*b) Khối sự nghiệp*

* Tổng sự nghiệp, hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ hiện có: 4.691 người. Trong đó:

- Bác sĩ: 978 *(02 Tiến sĩ bác sĩ, tiến sĩ y khoa; 72 Thạc sĩ y khoa; 49 Bác sĩ CKII; 262 Bác sĩ CKI; 593 Bác sĩ)*, chiếm tỷ lệ 20,8% tổng số.

- Dược sĩ: 354 *(02 Dược sĩ CKII; 30 Dược sĩ CKI; 104 Dược sĩ Đại học; 174 Dược sĩ Cao đẳng cấp; 44 Dược sĩ Trung cấp)*, chiếm tỷ lệ 7,5% tổng số.

- Y tế công cộng: 31 *(06 Thạc sĩ Y tế công cộng; 25 Cử nhân Y tế công cộng)*, chiếm tỷ lệ 0,7% tổng số.

- Y sĩ: 486 *(364 Y sĩ đa khoa, 60 Y sĩ y học cổ truyền, 44 Y sĩ sản nhi, Y sĩ 18 y học dự phòng)*, chiếm tỷ lệ 10,4% tổng số.

- Điều dưỡng: 1.379 *(21 Điều dưỡng Thạc sĩ; 350 Điều dưỡng Đại học; 826 Điều dưỡng Cao đẳng; 182 Điều dưỡng Trung cấp)*, chiếm tỷ lệ 29,4% tổng số.

- Hộ sinh: 602 *(03 Hộ sinh Thạc sĩ; 78 Cử nhân Hộ sinh; 353 Hộ sinh Cao đẳng; 168 Hộ sinh Trung cấp)*, chiếm tỷ lệ 12,8% tổng số.

- Kỹ thuật Y: 272 *(04 Thạc sĩ; 149 Kỹ thuật Y Đại học; 94 Kỹ thuật Y Cao đẳng; 25 Kỹ thuật Y Trung học)*, chiếm tỷ lệ 5,8% tổng số.

- Viên chức chuyên ngành khác *(không phải y, dược): 589 (31 Sau Đại học; 296 Đại học; 66 Cao đẳng; 52 Trung cấp, Khác 144)*, chiếm tỷ lệ 12,6% tổng số.

* Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 215 người *(phần lớn có trình độ THPT, sơ cấp chuyên ngành lái xe, nghiệp vụ bảo vệ, thiết bị y tế, điện nước,...).*

**II. Xác định đối tượng tinh giản biên chế**

1. Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm

khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

2. Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác.

3. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

**III. Kế hoạch tinh giản biên chế**

Căn cứ vào thực trạng và rà soát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở Y tế, xác định kế hoạch thực hiện việc tinh giản biên chế như sau:

Trong năm 2023, có 01 viên chức và 02 hợp đồng theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP (nay là Nghị định số 111/2023/NĐ-CP) thực hiện chính sách tinh giản biên chế, thôi việc ngay theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/NĐ/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ),

*(Có Danh sách kèm theo).*

**IV. Quản lý và sử dụng biên chế đã thực hiện tinh giản**

Sở Y tế được sử dụng tối đa 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản theo Đề án này để tuyển dụng, tiếp nhận mới số lượng người làm việc theo quy định.

## Phần IV
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả; tiến hành lập hồ sơ, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cụ thể cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định, gửi Sở Nội vụ thẩm định đối tượng và Sở Tài chính thẩm định kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt, chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

2. Định kỳ vào ngày 15/12 hàng năm, Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của đơn vị, báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)*./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TINH GIẢN BIÊN CHẾ NĂM 2023 CỦA SỞ Y TẾ

*(Kèm theo Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| TT | Đơn vị<br>Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn được đào tạo | Chức danh chuyên môn đang đảm nhận | Số năm đóng BHXH | Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế | Thời điểm tinh giản biên chế | Lý do tinh giản biên chế |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **KHỐI SỰ NGHIỆP** | | | | | | | |
| * | **Nghỉ hưu trước tuổi** | | | | | | | |
| | *Trung tâm Mắt tỉnh Quảng Ngãi* | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thanh Vân | 22/8/1970 | Dược sĩ Trung cấp | Dược hạng IV | 26 năm 4 tháng | 52 tuổi 10 tháng | 01/7/2023 | Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý (theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ) |
| * | **Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (trước đây là Nghị định số 68/2020/NĐ-CP)** | | | | | | | |
| | *Bệnh viện nội tiết tỉnh Quảng Ngãi* | | | | | | | |

| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Nguyễn Hữu Công | 10/11/1964 | Giấy phép lái xe hạng D | Lái xe | 24 năm 10 tháng | 58 tuổi 7 tháng | 01/7/2023 | Năm 2022 được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý |
| | **Thôi việc ngay** | | | | | | | |
| | *Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi* | | | | | | | |
| 3 | Võ Ngọc Viên | 07/3/1973 | Giấy phép lái xe hạng D | Lái xe | 16 năm 3 tháng | 50 tuổi 3 tháng | 01/7/2023 | Dôi dư do cơ cấu lại hợp đồng lao động theo Nghị định 111 (Lái xe) theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt (tại Quyết định số 182/QĐ-SYT ngày 04/8/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi) |

*(Danh sách này có 06 người)./.*